

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện kiểm soát tài sản,  
thu nhập của năm 2022**

Để thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2022 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1. Việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn sẽ góp phần minh bạch hóa hoạt động hệ thống công vụ; ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn cũng được coi là biện pháp góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn sẽ góp phần xây dựng chế độ công vụ liêm chính, công khai, minh bạch và hiệu quả.

**II. Nội dung thực hiện việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm**

**1. Đối tượng:**

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (**chỉ áp dụng cho các đối tượng mới vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị**).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gồm:

+ Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên) công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong 105 danh mục tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Ví dụ: đối với “**danh mục 101. Thủ quỹ**”, phải giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (**có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên**) thì mới kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

+ Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d. Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

## 2. Nội dung:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập danh sách những người giữ vị trí công tác quy định tại **mục 1** nêu trên để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm.

b) Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

c) Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

d) Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 37 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

e) Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 38, 39 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

f) Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

## 3. Thời gian:

a) Việc kê khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm phải **hoàn thành trước ngày 31/12/2022** theo đúng quy định tại Điều 36 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo khoản 3, Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

#### **4. Việc bàn giao Bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập:**

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

b) Thời gian báo cáo và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2022 về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) **chậm nhất là ngày 31/12/2022**.

c) Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập là cơ quan được quy định tại Điều 30 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị. Theo đó, toàn bộ bản kê khai lần đầu, bổ sung và hàng năm của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi về Thanh tra tỉnh. Riêng đối với giám đốc sở và tương đương trở lên thuộc thẩm quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, doanh nghiệp nhà nước thì gửi về Thanh tra Chính phủ (thông qua Thanh tra tỉnh).

d) Các trường hợp còn lại thực hiện bàn giao bản kê khai lần đầu, bổ sung và hàng năm theo quy định tại khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, quy định: “6. Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập, công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh....8. Ủy ban kiểm quận ủy, huyện ủy, thành ủy, thị ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, thành ủy, thị ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập, công tác trong các cơ quan đảng của huyện, xã...”. Theo đó, toàn bộ bản kê khai lần đầu, bổ sung và hàng năm của người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập, công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh phải gửi về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy.

### **III. Tổ chức thực hiện:**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp căn cứ nội dung tại mục II kế hoạch này và theo chức năng nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2022 của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Gửi Bản kê khai tài sản thu nhập cho cơ quan kiểm soát thu nhập theo thẩm quyền (khoản 4, mục II Kế hoạch này).

c) Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung, hàng năm của năm 2022 (kèm theo danh sách từng nhóm đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của cơ quan, đơn vị mình) gửi về UBND tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh) và Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy theo đúng thời gian quy định nêu trên (khoản 4, mục II Kế hoạch này), *(đính kèm mẫu báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022)*.

2. Giao Thanh tra tỉnh có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2022 trên địa bàn tỉnh gửi về Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, hướng dẫn lập danh sách, triển khai thực hiện kê khai nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời phản ánh (bằng văn bản) hoặc trao đổi về Phòng nghiệp vụ 3 Thanh tra tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Doanh nghiệp NN thuộc tỉnh;
- Các tổ chức XH, tổ chức nghề nghiệp;
- Lưu: VT, TCDNC NTTT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**